

Biểu số 01**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số 792 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)**ĐVT: Triệu đồng*

| STT | Nguồn vốn | KH năm 2024 trung ương giao | KH năm 2024 địa phương giao | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---------|
| | TỔNG SỐ | 823.220 | 823.220 | |
| | VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG | 823.220 | 823.220 | |
| I | Vốn ngân sách trung ương (trong nước) | 823.220 | 823.220 | (*) |
| | <i>Trong đó:</i> | | | |
| - | Đầu tư các dự án quan trọng quốc gia, dự án cao tốc, liên kết vùng, đường ven biển, dự án trọng điểm khác | 200.000 | 232.000 | |

Ghi chú:

- (*): Không tính kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Biểu số 02

CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 792 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

DVT: Triệu đồng

| STT | Danh mục dự án | Chủ đầu tư | Địa điểm xây dựng | Quyết định đầu tư | | | Kế hoạch đầu tư vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 | | | Kế hoạch đầu tư vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã bố trí | | | Kế hoạch năm 2024 | | | Ghi chú | |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------|------------------------------------------|--------------------------------|--------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------|-------------------|----------|--------------------------------------|---------|-------------------------|
| | | | | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | Trong đó: Vốn NSTW | | | Tổng số | Trong đó | | Tổng số | Trong đó | | | |
| | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: vốn NSTW | Tổng số | Trong đó | | | Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW | Thanh toán nợ đọng XDCB | | Tổng số | Trong đó | | |
| | | | | | | | | Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW | Thanh toán nợ đọng XDCB | | | | | | Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW | | Thanh toán nợ đọng XDCB |
| | TỔNG SỐ | | | | 3.367.939 | 2.755.900 | 2.583.502 | | | 1.127.440 | | | 823.220 | | | | |
| A | NGÀNH/ LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, DIỆM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN | | | | 732.246 | 680.100 | 574.202 | | | 175.900 | | | 244.595 | | | | |
| I | Dự án chuyển tiếp sang năm 2024 | | | | 732.246 | 680.100 | 574.202 | | | 175.900 | | | 244.595 | | | | |
| a) | Dự án dự kiến bàn giao đưa vào sử dụng năm 2024 | | | | 180.500 | 164.000 | 164.000 | | | 119.400 | | | 44.600 | | | | |
| 1 | Đầu tư cơ sở hạ tầng Vườn quốc gia Chư Mom Ray | BQL Vườn quốc gia Chư Mom Ray | Sa Thầy | NQ 19-29/4/2021; 625-01/12/2021 | 62.500 | 57.000 | 57.000 | | | 45.400 | | | 11.600 | | | | |
| 2 | Sửa chữa, nâng cấp hệ thống tưới Hồ chứa Đăk Car và Đập Đăk Sia II, huyện Sa Thầy | BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT | Sa Thầy | NQ 20-29/4/2021; 684-30/12/2021 | 118.000 | 107.000 | 107.000 | | | 74.000 | | | 33.000 | | | | |
| b) | Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2024 | | | | 551.746 | 516.100 | 410.202 | | | 56.500 | | | 199.995 | | | | |
| 1 | Sửa chữa nâng cấp Đập Đăk Cấm, thành phố Kon Tum | BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT | Kon Tum | 200-21/4/2023 | 295.006 | 269.100 | 269.100 | | | 13.000 | | | 119.995 | | | | |
| 2 | Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng kiểm lâm Kon Tum giai đoạn 2021 - 2025 | Chi cục Kiểm lâm tỉnh | Kon Tum | 771-29/12/2022 | 73.240 | 67.000 | 67.000 | | | 35.000 | | | 30.000 | | | | |
| 3 | Kè chống sạt lở sông Đăk Tô Kan (đoạn cầu 42), huyện Đăk Tô | UBND huyện Đăk Tô | Đăk Tô | 262-25/5/2023 | 183.500 | 180.000 | 74.102 | | | 8.500 | | | 50.000 | | | | |
| B | NGÀNH/ LĨNH VỰC CẤP NƯỚC, THOÁT NƯỚC | | | | 185.000 | 166.500 | 100.000 | | | 44.090 | | | 50.000 | | | | |
| I | Dự án chuyển tiếp sang năm 2024 | | | | 185.000 | 166.500 | 100.000 | | | 44.090 | | | 50.000 | | | | |
| a) | Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2024 | | | | 185.000 | 166.500 | 100.000 | | | 44.090 | | | 50.000 | | | | |
| 1 | Hệ thống thoát nước, vỉa hè các tuyến đường nội thành, thành phố Kon Tum | UBND thành phố Kon Tum | Kon Tum | 705-16/11/2022 | 185.000 | 166.500 | 100.000 | | | 44.090 | | | 50.000 | | | | |
| C | NGÀNH/LĨNH VỰC GIAO THÔNG | | | | 2.250.693 | 1.709.300 | 1.709.300 | | | 724.450 | | | 511.625 | | | | |
| I | Dự án chuyển tiếp sang năm 2024 | | | | 1.877.947 | 1.418.800 | 1.418.800 | | | 724.450 | | | 411.625 | | | | |
| a) | Dự án dự kiến bàn giao đưa vào sử dụng năm 2024 | | | | 279.773 | 251.800 | 251.800 | | | 187.175 | | | 64.625 | | | | |
| 1 | Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 675 đoạn từ Km0 - Km24 | Sở Giao thông vận tải | Kon Tum, Sa Thầy | NQ 27-29/4/2021; 678-30/12/2021 | 129.773 | 116.800 | 116.800 | | | 110.788 | | | 6.012 | | | | |
| 2 | Đường giao thông từ xã Đăk Pnê, huyện Kon Rẫy đi huyện Kbang, tỉnh Gia Lai | UBND huyện Kon Rẫy | Kon Rẫy | 466-28/5/2021; 698-03/8/2021 | 150.000 | 135.000 | 135.000 | | | 76.387 | | | 58.613 | | | | |
| b) | Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2024 | | | | 1.598.174 | 1.167.000 | 1.167.000 | | | 537.275 | | | 347.000 | | | | |
| 1 | Xây dựng cầu và đường hai đầu cầu từ bến du lịch xã Ia Chim, thành phố Kon Tum (Tỉnh lộ 671) đến đường giao thông kết nối với Tỉnh lộ 675A xã Ya Ly huyện Sa Thầy | Sở Giao thông vận tải | Kon Tum | NQ 23-29/4/2021; 676-30/12/2021 | 169.234 | 152.000 | 152.000 | | | 62.200 | | | 65.000 | | | | |

| STT | Danhs mục dự án | Chủ đầu tư | Địa điểm xây dựng | Quyết định đầu tư | | | Kế hoạch đầu tư vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 | | | Kế hoạch đầu tư vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã bố trí | | | Kế hoạch năm 2024 | | | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------|--------------------------------|--------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------|-------------------|----------|--|------------------------------------------------------------------|
| | | | | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | Trong đó: Vốn NSTW | | | Tổng số | Trong đó | | Tổng số | Trong đó | | |
| | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: vốn NSTW | Tổng số | Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW | Thanh toán nợ đọng XDCB | | Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW | Thanh toán nợ đọng XDCB | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | Trong đó | | |
| 2 | Nâng cấp mở rộng Tỉnh lộ 671 đoạn từ Km49+500 - Km52 (giao với đường Hồ Chí Minh) | Sở Giao thông vận tải | Kon Tum | NQ 24-29/4/2021; 680-30/12/2021 | 128.940 | 115.000 | 115.000 | | | 58.189 | | | 50.000 | | | |
| 3 | Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum | Kon Plong | NQ 17-29/4/2021; 683-30/12/2021 | 1.300.000 | 900.000 | 900.000 | | | 416.887 | | | 232.000 | | | |
| II | Dự án khởi công mới năm 2024 | | | | 372.746 | 290.500 | 290.500 | | | | | | 100.000 | | | |
| a) | Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2024 | | | | 372.746 | 290.500 | 290.500 | | | | | | 100.000 | | | |
| 1 | Đường từ Quốc lộ 24 đi khu nghỉ dưỡng khu vực Đông Nam | UBND huyện Kon Plông | Kon Plông | 580-23/11/2023 | 109.484 | 98.500 | 98.500 | | | | | | 50.000 | | | |
| 2 | Đường từ Trung tâm thị trấn Đăk Glei đến trung tâm xã Xốp, huyện Đăk Glei | UBND huyện Đăk Glei | Đăk Glei | 299-21/6/2023 | 263.262 | 192.000 | 192.000 | | | | | | 50.000 | | | |
| D | ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ | | | | 200.000 | 200.000 | 200.000 | | | 183.000 | | | 17.000 | | | |
| I | Dự án chuyển tiếp sang năm 2024 | | | | 200.000 | 200.000 | 200.000 | | | 183.000 | | | 17.000 | | | |
| a) | Dự án dự kiến bàn giao đưa vào sử dụng năm 2024 | | | | 200.000 | 200.000 | 200.000 | | | 183.000 | | | 17.000 | | | |
| 1 | Đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho 03 Bệnh viện đa khoa khu vực, trung tâm y tế tuyến huyện, tỉnh Kon Tum | Sở Y tế | Ngọc Hồi, Đăk Hà, Đăk Glei | 772-29/12/2022; 318-03/7/2023 | 200.000 | 200.000 | 200.000 | | | 183.000 | | | 17.000 | | | Dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội |